



Tap chí

ISSN 1859-4654

# CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG



Số 4 (174)  
2020

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG



12 Giải pháp trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng 53 Z4C: Hành trình vượt khó để phát triển 80 Thêm lực lượng sự của TRIỀU TIÊN

# 45 năm

## TẠP CHÍ CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG VÀ KINH TẾ

(4/8/1975 - 4/8/2020)



# TRONG SỐ NÀY



## HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO

### Chủ tịch

Trung tướng NGUYỄN MẠNH HÙNG

### Ủy viên

Thiếu tướng, TS. HỒ QUANG TUẤN

Thiếu tướng NGUYỄN ĐẮC HẢI

Thiếu tướng, TS. ĐÀO XUÂN NGHIỆP

Thiếu tướng LƯƠNG THANH CHƯƠNG

Đại tá NGUYỄN VIỆT HÙNG

Thiếu tướng LÂM TRỌNG ĐÔNG

Đại tá, TS. DƯƠNG VĂN YÊN

### Tổng biên tập

Đại tá LÊ THIẾT HÙNG

### Phó Tổng biên tập

Thư ký tòa soạn

Trung tá, ThS. NGUYỄN THANH TÙNG

### Trình bày

NGUYỄN VĂN ĐỨC

### Địa chỉ tòa soạn

28A ĐIỆN BIẾN PHỦ - HÀ NỘI

ĐT: 069.694652 - 069.552843

024.38231266 (máy lẻ: 263)

Fax: 024. 38457195 - 069. 553476

Website: tapchi.vdi.org.vn

E-mail: tapchicnqp@gmail.com

tapchicnqp@vdi.org.vn

### Giấy phép xuất bản

số 224/GP-BTTTT, ngày 25/2/2011

của Bộ Thông tin - Truyền thông.

In tại Công ty TNHH MTV in Quân đội 1

3. Thư tòa soạn.

BAN BIÊN TẬP

## KỶ NIỆM 45 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG TẠP CHÍ CNQP VÀ KINH TẾ

4. Xây dựng Tạp chí Công nghiệp quốc phòng và Kinh tế ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại và uy tín.

Đại tá, Nhà báo LÊ THIẾT HÙNG

8. Chỉ đạo chiến lược và ấn tượng "xuất bản phẩm" đầu tiên. LÊ BÁ DUY

12. Những trao đổi sẻ chia, những tâm tình gửi gắm. BÁ ANH

20. Chung tay "vì sự nghiệp trồng người". PHƯƠNG LÊ

## TIẾN TỚI ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

24. Xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ quan trọng cấp bách, chiến lược lâu dài. VŨ LÂM

26. Giải pháp kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh.

Đại tá, PGS, TS. NGUYỄN TRỌNG XUÂN & Trung tá, ThS. LÊ ĐÌNH TRỤ

29. Nhìn lại Đại hội Đảng các cấp trong Đảng bộ Tổng cục Công nghiệp quốc phòng. NGUYỄN KHÔI

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

32. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhìn từ thực tiễn công nghiệp quốc phòng. Thiếu tướng, PGS, TS. ĐOÀN HÙNG MINH

36. Phản bác các quan điểm sai trái, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng.

Đại tá PHẠM ĐỨC THÌN

39. Phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Đại tá NGUYỄN ĐÌNH HOÀN & Thượng tá VŨ QUANG HAY

42. Kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của Hàn Quốc.

Trung tá, TS. PHẠM TUẤN ANH & Thượng úy ĐÀM BẢO TRUNG

## HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

46. Thẩm thấu tư tưởng Hồ Chí Minh "Đảng không phải là tổ chức để làm quan phát tài".

Đại tá, PGS, TS. PHẠM VĂN SƠN

## GẶP GỠ - ĐỐI THOẠI

50. Trung tướng Nguyễn Mạnh Hùng, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Tổng cục CNQP: Để không ai bị bỏ lại phía sau. LINH TRANG

## THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

54. Kết quả và một số giải pháp thực hiện quản lý chất lượng vũ khí trang bị, sản phẩm quốc phòng. Đại tá, TS. LÊ ANH SƠN

57. Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động 50 đi vào chiều sâu, hiệu quả.

KIM THANH

60. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Tổng công ty Xây dựng công trình hàng không. Đại tá, TS. PHẠM BÌNH NGỌ



# Phát triển kinh tế biển GẮN VỚI BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO

Đại tá NGUYỄN ĐÌNH HOÀN  
Thượng tá VŨ QUANG HAY

Cảng Cái Mép - Thị Vải là một cảng lớn,  
quan trọng trong phát triển kinh tế biển.

Ảnh: CTV

Vùng biển Việt Nam là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc kết hợp phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường quốc phòng - an ninh (QP-AN), bảo vệ chủ quyền biển, đảo là yêu cầu cấp thiết nhằm tạo ra thế và lực mới trong thực hiện nhiệm vụ.

**P**hát triển kinh tế biển với bảo vệ chủ quyền biển, đảo có ý nghĩa chiến lược quan trọng. Qua hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đã cho thấy, việc phát triển kinh tế biển kết hợp với bảo vệ chủ quyền biển, đảo thường xuyên được tăng cường và có nhiều bước chuyển biến tích cực.

Hiện nay, kinh tế biển chiếm khoảng 40% tổng sản phẩm quốc nội, 50% thu nhập ngoại tệ và tạo việc làm ổn định cho khoảng hơn 9 triệu người. Kinh tế biển cũng có sự thay đổi về cơ cấu ngành nghề theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhiều khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển và

các khu kinh tế - quốc phòng (KT-QP), như: Khu KT-QP cụm đảo Đông Bắc (tỉnh Quảng Ninh), Duyên hải (Quân khu 5), Tứ giác Long Xuyên (tỉnh Kiên Giang), Khu KT-QP trên quần đảo Trường Sa (Khánh Hòa)... Chúng ta cũng đã khai thác dầu khí; xây dựng 45 cảng biển, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, dịch vụ hậu cần nghề cá, kết hợp với xây dựng các căn cứ hậu cần, kỹ thuật ven biển; phát triển dịch vụ vận tải biển, hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ; xây dựng du lịch biển, đảo; bay dịch vụ kết hợp với bảo vệ chủ quyền biển, đảo và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn... Nhờ đó, tiềm lực, thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân



dân, “thế trận lòng dân” trên biển đảo không ngừng được củng cố, tăng cường.

Đóng góp vào những kết quả trên có vai trò không nhỏ của Tổng cục Công nghiệp quốc phòng (CNQP). Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa vũ khí, Tổng cục đã sản xuất, sửa chữa, cải tiến nhiều loại tàu, thuyền trang bị cho các lực lượng quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, như: Hải quân, Cảnh sát biển, Biên phòng, Kiểm ngư, Hải đội dân quân...; đồng thời, đóng mới và sửa chữa nhiều tàu kinh tế và xuất khẩu. Nổi bật là Tổng công ty Sông Thu, Tổng công ty Ba Son, Công ty đóng tàu Hồng Hà, Nhà máy Z189... đã khẳng định năng lực đóng tàu có sự phát triển vượt bậc, trình độ ngang tầm khu vực và thế giới. Nhiều gam tàu quân sự hiện đại đã được các đơn vị đóng mới thành công, như tàu tên lửa tấn công nhanh, tàu pháo, tàu chở quân, tàu quân y, tàu cứu hộ tàu ngầm, tàu cảnh sát biển TT400 và DN 2000... và sửa chữa hàng nghìn lượt tàu quân sự. Các gam tàu xuất khẩu cũng tạo được uy tín với khách hàng, như tàu cứu hộ tàu ngầm xuất khẩu sang Australia, tàu tuần tra cao tốc Spa, tàu chở hàng đa năng 2.600DWT và 3.300 DWT, tàu đo đạc biển, tàu cung ứng thuyền viên, v.v. Có thể nói, thời gian qua, các doanh nghiệp đóng tàu của Tổng cục CNQP đã và đang tích cực góp phần quan trọng hiện thực hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 và Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tuy nhiên, trong quá trình phát

triển kinh tế biển kết hợp với bảo vệ chủ quyền biển, đảo còn một số tồn tại như: sự suy giảm các nguồn lợi thủy sản, ô nhiễm môi trường biển do sự phát triển của một số ngành kinh tế (công nghiệp, du lịch, thủy sản...), suy thoái hệ sinh

**“Phát triển kinh tế biển nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Chú trọng phát triển công nghiệp dầu khí, đánh bắt xa bờ, hậu cần nghề cá, kinh tế hàng hải, du lịch biển, đảo”.**

*(Nguồn: Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII)*

thái thủy sinh... Kinh tế biển của nước ta quy mô còn nhỏ bé và trình độ thấp, chưa tương xứng với tiềm năng vốn có. Năng lực đóng và sửa chữa tàu biển phát triển còn chậm; kết cấu cơ sở hạ tầng biển còn chưa đồng bộ, lạc hậu để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh của các trung tâm kinh tế biển lớn. Hệ thống cảng biển được xây dựng mở rộng nhưng còn thiếu đồng bộ với hạ tầng giao thông đường bộ, với các trung tâm kinh tế... Một số địa phương xây dựng quy hoạch kết cấu hạ tầng, các khu công nghiệp, kinh tế tập trung, các dự án ven biển, trên đảo, chưa chú trọng

gắn với tăng cường QP-AN, còn chạy theo lợi ích kinh tế đơn thuần, như: việc xây dựng cảng biển, cơ sở công nghiệp biển, các khu dịch vụ trên đảo... chưa tuân thủ các nguyên tắc chung, làm ảnh hưởng đến thế trận QP-AN bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Thời gian tới, để thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế biển kết hợp với bảo vệ chủ quyền biển, đảo, cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau:

*Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành về phát triển kinh tế biển kết hợp với bảo vệ chủ quyền biển, đảo.*

Sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước là nhân tố quyết định thắng lợi đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế biển kết hợp với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Vì vậy, cần nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp về phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, tạo thuận lợi trong tổ chức thực hiện. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về biển, đảo từ trung ương đến địa phương đồng bộ, hiện đại; xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách có năng lực. Các ban, ngành, đoàn thể, nhất là các ngành kinh tế mũi nhọn thường xuyên hoạt động ở vùng biển, đảo cần phát huy vai trò,





trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế theo hướng lưỡng dụng, góp phần tạo ra tiềm lực kinh tế và quốc phòng. Trong quá trình thực hiện, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, lực lượng, tránh chồng chéo, "mạnh ai nấy làm", lực lượng tham gia đông mà không mạnh, hiệu quả thấp.

*Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về kết hợp kinh tế biển với bảo vệ chủ quyền biển, đảo.*

Cần đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân ven biển, đảo nhận thức rõ tầm quan trọng của biển, đảo trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; yêu cầu, mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế biển với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Trên cơ sở đó, tạo sự đồng thuận xã hội, thống nhất chủ trương, hành động từ trung ương đến địa phương, trực tiếp là các địa phương ven biển, đảo. Cần tuyên truyền sâu rộng về phát triển kinh tế biển kết hợp với tăng cường, củng cố QP-AN bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tuyên truyền cho các cấp, các ngành thấy rõ sự kết hợp giữa xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân với phát triển kinh tế - xã hội ở vùng biển, đảo là yêu cầu khách quan, vừa mang tính cấp bách, cơ bản, lâu dài; khắc phục nhận thức chỉ quan tâm đến phát triển kinh tế đơn thuần hoặc chỉ quan tâm đến quốc phòng.

*Ba là, kết hợp xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế biển với bảo vệ chủ quyền biển, đảo.*

Việc kết hợp cần tiến hành trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, thành phố ven biển với

xây dựng các khu vực phòng thủ then chốt, các cụm làng, xã chiến đấu; phân bố lại dân cư, có chính sách thu hút dân cư đến ở và lập nghiệp lâu dài trên các đảo, quần đảo, nhất là quần đảo xa bờ; đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế biển gắn với tổ chức, xây dựng và điều chỉnh, bố trí lại lực lượng QP-AN cho phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, kế hoạch phòng thủ; kết hợp đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế biển với xây dựng các công trình quốc phòng, phòng thủ dân sự; kết hợp xây dựng các khu kinh tế

**Tổng cục Công nghiệp quốc phòng đã sản xuất, sửa chữa, cải tiến nhiều loại tàu, thuyền trang bị cho các lực lượng quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo; đồng thời, đóng mới và sửa chữa nhiều tàu kinh tế và xuất khẩu.**

biển với các khu công nghiệp, khu KT-QP và các căn cứ hậu phương, căn cứ hậu cần, kỹ thuật, các cơ sở CNQP để sẵn sàng huy động xử lý tình huống chiến lược trên biển, đảo. Đẩy mạnh xây dựng thực lực kinh tế biển, thu hút các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước để phát triển các lĩnh vực, như: đóng và sửa chữa tàu biển lưỡng dụng, thăm dò

và khai thác dầu khí, vận tải biển và hệ thống cảng biển, tìm kiếm cứu hộ và cứu nạn trên biển, phát triển du lịch và kinh tế đảo; hỗ trợ cho các doanh nghiệp và ngư dân hoạt động làm kinh tế trên biển, đảo gắn với tổ chức xây dựng lực lượng quốc phòng; quy hoạch, lựa chọn những thành phố, thị xã trọng điểm ven biển để xây dựng thành các trung tâm kinh tế, các cảng biển lớn, vừa là "bàn đạp" tiến ra biển, vừa là "đầu tàu" lôi kéo các vùng kinh tế khác cùng phát triển.

*Bốn là, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về biển với các nước trong khu vực và trên trên thế giới.*

Chủ động tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển. Tăng cường quan hệ với các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác truyền thống, đối tác có tiềm lực mạnh về biển, đặc biệt là công nghệ đóng tàu hiện đại, trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi và phù hợp với luật pháp quốc tế. Chủ động, tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế và khu vực trong khuôn khổ ASEAN; phối hợp với các nước thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC), thúc đẩy ký Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC). Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về quản lý, sử dụng, bảo tồn bền vững biển, đại dương; thực hiện nghiêm túc các điều ước quốc tế quan trọng về biển, trước mắt ưu tiên các lĩnh vực về đào tạo nguồn nhân lực, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, nghiên cứu khoa học biển. Thông qua mở rộng hợp tác để huy động nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư lớn, có công nghệ hiện đại, quản lý tiên tiến cho phát triển kinh tế biển...

